

Số: /TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

(Dự thảo)

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực khu vực nông thôn, miền núi**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực khu vực nông thôn, miền núi (sau đây viết tắt là Chương trình) với nội dung như sau:

### I. QUAN ĐIỂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả ứng dụng, chuyển giao các kết quả khoa học và công nghệ vào phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương, giúp tăng năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, phát triển thị trường, đóng góp hiệu quả vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững tại các địa phương trên cả nước.

2. Việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phải được thực hiện đồng bộ với các giải pháp về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả quản lý, hợp tác trong nước và quốc tế. Tiến bộ khoa học và công nghệ được chuyển giao, ứng dụng phải phù hợp với năng lực và điều kiện ở địa phương. Ưu

tiên các công nghệ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững.

3. Việc ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phải gắn với đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực ở cơ sở và nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ của người dân, thông qua các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ để phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, giúp tăng năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đóng góp hiệu quả vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trên cả nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Giai đoạn 2025-2030:**

a) Xây dựng được cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch, giải pháp phát triển các sản phẩm chủ lực của các địa phương giai đoạn 2025-2035.

b) Chuyển giao được khoảng 200 công nghệ, tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương.

c) Xây dựng được khoảng 250 mô hình chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực hiệu quả.

Các sản phẩm chủ lực được hỗ trợ được nâng cao về năng suất, chất lượng, có sức cạnh tranh, mở rộng được thị trường tiêu thụ. Trong đó, mỗi địa phương có 01-02 sản phẩm chủ lực trở lên được xuất khẩu với số lượng lớn.

d) Đào tạo, bồi dưỡng được khoảng 800 nhân lực thực hiện chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; tập huấn được khoảng 2500 lượt người dân tham gia sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương.

#### **2.2. Giai đoạn 2031-2035:**

a) Xây dựng được cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch, giải pháp phát triển các sản phẩm chủ lực của các địa phương giai đoạn 2025-2035 và giai đoạn tiếp theo.

b) Chuyển giao được khoảng 300 công nghệ, tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương.

c) Xây dựng được khoảng 350 mô hình chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao được năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, mở rộng được thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

d) Đào tạo, bồi dưỡng được khoảng 1.000 nhân lực thực hiện chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; tập huấn được khoảng 3500 lượt người dân tham gia sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương.

## **III. NHIỆM VỤ**

1. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương

a) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực ở địa phương theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh; giải pháp phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ, tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của khu vực và toàn cầu.

b) Nghiên cứu xác định sản phẩm chủ lực của địa phương trong từng giai đoạn và định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển sản phẩm chủ lực của các địa phương.

2. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chủ lực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ. Nội dung hỗ trợ:

a) Hoàn thiện công nghệ, tiến bộ kỹ thuật cho phù hợp với thực tiễn sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

b) Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm.

c) Xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng quốc gia, quốc tế, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm hàng hóa; ứng dụng mã số, mã vạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

d) Ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ quản lý truy xuất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm và phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương.

đ) Tổ chức liên kết sản xuất, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Tổ chức quảng bá sản phẩm

3. Hỗ trợ chuyển giao, mua công nghệ trong nước và từ nước ngoài để thực hiện các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương, dự án đầu tư.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực tham gia phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương:

a) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở về: kiến thức, kỹ năng ứng dụng, làm chủ công nghệ, quy trình kỹ thuật vào sản xuất; kỹ năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý hệ thống phân phối sản phẩm chủ lực; về sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hoá; về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc; thông tin về công nghệ và thị trường cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

b) Tập huấn cho người dân về: kiến thức, kỹ năng ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để phát triển các sản phẩm chủ lực trong phạm vi nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn được thực hiện theo nội dung của các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

## 5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và truyền thông về Chương trình

a) Xây dựng tài liệu, dữ liệu về sản phẩm của các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

b) Triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến về tình hình triển khai, sản phẩm và kết quả thực hiện Chương trình.

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Về khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu cấp quốc gia, cấp tỉnh để giải quyết những vấn đề thực tiễn về cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương.

b) Tổ chức triển khai nhiệm vụ hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để sản xuất, phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ; kết hợp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân lực tham gia phát triển sản phẩm chủ lực; nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương.

c) Lựa chọn tiến bộ khoa học và công nghệ ở trong nước hoặc từ nước ngoài đáp ứng yêu cầu để hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao:

- Công nghệ tiên tiến, có tính mới, hiệu quả hơn so với công nghệ hiện có đang áp dụng tại địa phương, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái. Chú trọng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn.

- Sáng chế, giải pháp kỹ thuật, tiến bộ kỹ thuật mới đã được công nhận, có quy trình kỹ thuật ổn định cho sản xuất.

- Công nghệ được tạo ra từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên đã được đánh giá, nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho phép ứng dụng chuyển giao.

d) Lựa chọn tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; có quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu hợp pháp tiến bộ KH&CN được ứng dụng, chuyển giao; có đội ngũ cán bộ KH&CN đủ năng lực chuyển giao.

đ) Lựa chọn đối tượng tiếp nhận công nghệ (các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh) có đủ năng lực, điều kiện để triển khai ứng dụng công nghệ trong sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực; có định hướng rõ ràng về kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thị trường đối với sản phẩm chủ lực được hỗ trợ.

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu có tính mở, thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin về các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng, chuyển giao; kết quả thực hiện ứng dụng chuyển giao giữa các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình.

## 2. Về nguồn nhân lực:

a) Có cơ chế thu hút nhân lực khoa học và công nghệ, nhất là đội ngũ nhân lực trình độ cao, chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các nhiệm vụ thuộc Chương trình;

b) Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, kiến thức khoa học và công nghệ cho đội ngũ nhân lực trên địa bàn tham gia triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

## 3. Về tổ chức quản lý:

a) Phân cấp việc quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo nguyên tắc: các nhiệm vụ trọng điểm quy mô lớn, có tính chất tác động liên vùng, liên ngành do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý; các nhiệm vụ có quy mô nhỏ, không có tính chất tác động liên vùng thì ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý;

b) Xác định yêu cầu, điều kiện đối với sản phẩm chủ lực của địa phương được xem xét hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ để phát triển; yêu cầu, điều kiện với tổ chức chủ trì và tổ chức chuyên gia công nghệ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình;

c) Xây dựng cơ chế khuyến khích liên kết theo chuỗi giá trị giữa tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển sản phẩm chủ lực;

d) Xây dựng cơ chế về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước; về hỗ trợ kinh phí của Trung ương cho địa phương trong thực hiện nhiệm vụ; về ưu tiên, ưu đãi đối với các nhiệm vụ tại vùng đặc biệt khó khăn; về chuyển giao tài sản không bồi hoàn khi kết thúc nhiệm vụ thuộc Chương trình;

e) Phối hợp, lồng ghép trong lựa chọn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để phát huy hiệu quả của nhiệm vụ thuộc Chương trình.

g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương; tăng cường trao đổi thông tin, hợp tác với chuyên gia, các tổ chức nghiên cứu phát triển, doanh nghiệp uy tín ở trong nước và nước ngoài về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### 1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của ngân sách Trung ương được giao hàng năm về Bộ Khoa học và Công nghệ; kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương.

- Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình và kế hoạch, định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình ở địa phương và các nhiệm vụ của Chương trình do Trung ương uỷ quyền địa phương quản lý. Chủ động bố trí kinh phí địa phương, triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương theo quy định.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp đề xuất dự án đầu tư sản xuất sản phẩm chủ lực ở địa phương có phương án huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm tính khả thi theo quy định pháp luật.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai Chương trình thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2025 đến hết năm 2035.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình

Ban Chủ nhiệm Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, gồm các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia để hỗ trợ quản lý và tư vấn triển khai các nội dung của Chương trình.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Xây dựng, ban hành quy định quản lý Chương trình.

c) Chủ trì quản lý các nhiệm vụ: nghiên cứu về cơ chế, chính sách về thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương, các nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, có tính liên ngành, liên vùng.

d) Tổng hợp dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cân đối, bố trí vào kế hoạch hằng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với địa phương và cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông về nội dung, kết quả, sản phẩm của Chương trình.

e) Tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế để tăng cường hiệu quả hoạt động ứng dụng chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm chủ lực địa phương.

g) Tổ chức đánh giá sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả.

3. Bộ Tài chính

a) Bảo đảm kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm

a) Xác định, ban hành danh mục sản phẩm chủ lực của địa phương, làm cơ sở để đề xuất, thực hiện các nội dung hỗ trợ từ Chương trình.

b) Chủ trì đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ thuộc Chương trình để phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương mình.

c) Quản lý các nhiệm vụ có quy mô nhỏ, không có tính chất liên ngành, liên vùng, được Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền quản lý; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý.

d) Tổ chức và huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình; lồng ghép việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan ở địa phương. Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương theo quy định.

5. Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Chương trình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT; các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, ĐMDN;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**